

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HS-ST

Ngày 12 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bằng

Ông Trịnh Văn Nhất

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số A, tổ Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn T, sinh năm 1959; Con bà: Hà Thị V, sinh năm 1960; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

- Bị hại: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà X, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hà Thị M, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà X, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà X, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Văn T và bà Hà Thị M:*
Ông Trần Công Thịnh - luật sư thuộc Văn phòng luật sư Vạn An, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hà Văn T, sinh năm 1959 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: số nhà A, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hà Văn B, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T sinh năm 1988 trú tại số nhà A, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B là hàng xóm với ông Đỗ Văn T sinh năm 1963 trú tại số nhà X, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B.

Khoảng 21 giờ ngày 03/3/2017, T đang ở nhà thì nghe thấy có tiếng ném gạch, ngói ở phía cổng nhà mình nên đi ra thì nhìn thấy ông T đang đứng trước cổng nhà số X cầm 01 viên gạch vỡ ném về phía cổng nhà T. Do trước đó giữa hai gia đình đã có mâu thuẫn nên T cho rằng ông T cố tình dùng gạch, ngói ném vào nhà mình nên nói “Thằng kia ai trêu ghẹo gì mà hôm nay lại ném gạch ngói vào nhà tao” thì ông T chửi “Đ.M thằng thầy cúng”. Nghe thấy vậy, T xông đến dùng tay tóm kéo ông T, hai bên giằng co nhau. Ông T gọi vợ là bà Hà Thị M ra để hỗ trợ. Bà M từ trong nhà chạy ra tóm vào người T để can ngăn. Lúc này, T dùng tay trái tóm tay ông T, tay phải hất mạnh làm Bà M bị ngã xuống đường bê tông bị thương chảy máu. Ngay sau đó, T dùng tay phải đấm một cái vào mặt ông T và hất ông T ngã xuống đường làm ông T bị thương chảy máu. Thấy có đánh nhau, anh Hà Văn B sinh năm 1981 trú tại tổ dân phố T, phường X, thành phố B (Anh Bắc là anh rể của T) đi đến can ngăn và kéo T về nhà. Sau khi bị ngã, Bà M chạy theo đến trước cổng nhà T có lời nói chửi bới T thì ông Hà Văn T là bố đẻ T đứng phía trong cổng có nói “Thôi, thôi đi”. Sau đó, ông T và Bà M được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu, điều trị.

Ngày 23/4/2017, ông T, Bà M có đơn đề nghị khởi tố đối với Hà Văn T về hành vi gây thương tích.

Ông Đỗ Văn T được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 03/3/2017 đến ngày 10/3/2017 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 23/3/2017, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận tình trạng thương tích của ông Đỗ Văn T khi vào viện như sau: Đau đầu; sống mũi sưng nề, lệch sang bên phải, gãy xương chính mũi; mắt trái bầm tím da mi, kết mạc xung huyết. CT-Scanner: Vỡ thành trước trái mũi.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7690/17/TgT ngày 30/3/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích của ông Đỗ Văn T như sau: Thương tích kiểm tra vùng đầu không thấy dấu vết thương tích: 0%; Thương tích chạm thương mắt trái không còn dấu vết: 0%; Thương tích chạm xương sống mũi không còn dấu vết + X.quang: Hình ảnh gãy xương chính mũi, sau điều trị hiện có vị trí giải phẫu bình thường + Khám chuyên khoa tai – mũi – họng: Gãy xương chính mũi/ Vẹo vách ngăn mũi trái gây ngạt mũi và giảm ngửi mũi trái: 26%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

Bà Hà Thị M được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 03/3/2017 đến 04/3/2017 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 17/3/2017, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận tình trạng thương tích của bà Hà Thị M khi vào viện như sau: Đau đầu; vết thương vùng trán trái, kích thước 02cm; xây sát gò phải; CT- Scanner: Hiện không thấy tổn thương do chấn thương trên phim.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7689/17/TgT ngày 30/3/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của bà Hà Thị M như sau: Thương tích vết sẹo vùng trán trái + điện não đồ: Hoạt động bình thường: 2%; Thương tích vết sẹo nông gò phải: 1%. Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Quá trình điều tra, ông T trình bày: Khi xảy ra xô sát giữa ông T và Hà Văn T thì anh Hà Văn B có mặt tại hiện trường, anh Bắc có dùng tay không nắm vào đầu, vai phải ông T và dùng chân đá vào hông ông T; ông Hà Văn T có hành động dùng tay nắm vào vai của ông T; ngoài việc dùng tay nắm vào mặt thì Hà Văn T còn dùng gối thúc vào mặt ông T. Tại Cơ quan điều tra, ông Thế, anh Bắc không thừa nhận đánh ông T, Hà Văn T không thừa nhận dùng gối thúc vào mặt ông T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa ông T với anh Bắc, ông Thế và Hà Văn T nhưng các bên đối chất đều giữ nguyên lời khai. Do không có căn cứ chứng minh

ông Thế và anh Bắc có hành vi đánh ông T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, ông T, Bà M yêu cầu Hà Văn T bồi thường dân sự. Về mức tiền yêu cầu bồi thường, ông T, Bà M và Hà Văn T không thỏa thuận được. Ngày 27/7/2017, Hà Văn T tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để khắc phục hậu quả.

Đối với hành vi của Hà Văn T gây thương tích đối với bà Hà Thị M làm Bà M tổn hại 03% sức khỏe, hành vi này không cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã có văn bản yêu cầu Công an thành phố B xử lý hành chính. Ngày 08/8/2017, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Hà Văn T về hành vi này.

Ngày 04/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kết luận điều tra vụ án. Ngày 03/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B quyết định truy tố đối với Hà Văn T. Tại bản án số 132/2017/HSST ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt Hà Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 24 tháng và buộc bồi thường dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đỗ Văn T và bà Hà Thị M đã kháng cáo bản án sơ thẩm. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 133/2017/HSPT ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 132/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử đối với bị cáo Hà Văn T để điều tra lại. Ngày 10/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra

Quá trình điều tra lại, bà Hà Thị M yêu cầu giám định lại thương tích. Ngày 11/4/2018, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định lại thương tích của Bà M. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117 ngày 07/5/2018, Viện Pháp y quốc gia kết luận: Thương tích vết sẹo vùng trán không ảnh hưởng thẩm mỹ 2%; Chấn động não đã điều trị ổn định; Vết xây sát da đầu gối không để lại dấu tích nên không xếp tỷ lệ. Thương tích do vật tày tác động gây ra.

Đối với hành vi của Hà Văn T cố ý gây thương tích cho Bà M, Công an thành phố B giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn T ngày 08/8/2017.

Đến nay, Hà Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Hà Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 - Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên toà ngày 10/7/2018:

** Bị cáo Hà Văn T một lần nữa khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng số 85/KSĐT ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã nêu và trình bày:* Trước khi xảy ra sự việc tối ngày 03/3/2017 thì buổi sáng và trưa cùng ngày, ông Đỗ Văn T đã có hành vi chửi bới, xúc phạm bị cáo và gia đình; ông T còn có hành vi quét và hất rác từ tầng 2 nhà ông T sang nhà bị cáo; cộng với mâu thuẫn đã có giữa hai gia đình từ nhiều năm nên khi thấy ông T ném gạch, ngói vào nhà mình, bị cáo mới nóng giận và có hành vi xô xát với ông T. Khi xảy ra xô xát với bị cáo, ông T đang trong tình trạng say rượu. Khi bà Hà Thị M từ trong nhà chạy ra đã có hành vi cào cấu vào tay phải của bị cáo để kéo bị cáo ra. Bị cáo nhận thức hành vi gây thương tích cho ông T và Bà M ngày 03/3/2017 là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi ông T và Bà M. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông T, Bà M tuy nhiên mức bồi thường tổn thất về tinh thần mà ông T, Bà M đưa ra là quá cao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

** Bị hại là ông Đỗ Văn T trình bày:* Tối ngày 03/3/2017, ông có đi dự một đám cưới trong thôn và có sử dụng rượu. Khi ông về nhà được một lúc thì xảy ra xô xát với Hà Văn T. Ông khẳng định ngày 03/3/2017, Hà Văn T ngoài hành vi dùng tay đâm vào mặt ông nhiều lần còn có hành vi dùng đầu gối phải thúc vào mặt ông và ghì đầu ông xuống mặt đường bê tông. Ông khẳng định T chỉ dùng tay, chân không để gây thương tích cho ông chứ không sử dụng hung khí nào khác. Ngày 03/3/2017, ông khẳng định ngoài T còn có anh rể của T là anh Hà Văn B có hành vi dùng tay không đâm vào đầu, vai phải và dùng chân đá vào mông ông; bố đẻ của T là ông Hà Văn T có hành vi dùng tay đâm vào vai của ông. Việc này chỉ có ông, T, anh Bắc và ông Thế biết. Ông biết việc bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố để bồi thường cho vợ chồng ông nhưng ông không đồng ý nhận và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông số tiền 8.290.000 đồng, trong đó:

- + Tiền viện phí, hóa đơn thuốc là: 1.480.000 đồng;
- + Tiền mua dụng cụ thủ thuật: 600.000 đồng;
- + Tiền xăng xe đi lại và gửi xe tại bệnh viện: 210.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập = một tháng lương theo thu nhập của ông: 3.000.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe = một tháng lương theo thu nhập của ông: 3.000.000 đồng;

Ngoài ra ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông bằng 50 tháng lương cơ sở tính tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hà Thị M trình bày:* Chồng bà là ông Đỗ Văn T thường ngày vẫn sử dụng rượu trong nhiều năm nay. Tối ngày 03/3/2017, trước khi ông T và Hà Văn T xảy ra xô xát, ông T về nhà trong tình trạng say rượu, đi không vững. Bà khẳng định không có việc bà dùng tay cào cấu bị cáo. Khi bà từ trong nhà chạy ra, bà chỉ dùng tay kéo ông T ra và hỏi “Có chuyện gì?” thì bị T dùng hai tay túm tóc và đập đầu bà xuống đường bê tông. Bà khẳng định không có việc bà hay ông T bị T hất văng vào gốc cây ven đường. Bà không đồng ý việc cơ quan giám định Pháp y trung ương kết luận vết sẹo trên trán của bà là không ảnh hưởng đến thẩm mỹ và tỷ lệ thương tật của bà là 2%. Bà không đồng ý việc Tòa án xác định bà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vì bà cũng bị Hà Văn T đánh gây thương tích và có đơn yêu cầu khởi tố nên bà phải là bị hại. Bà đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền là: 4.653.000 đồng, trong đó:

+ Tiền thuốc có hóa đơn bệnh viện: 1.553.500 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 1.000.000 đồng;

+ Tiền mua chỉ tự tiêu: 600.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập = 1/2 tháng lương của bà: 1.500.000 đồng.

Ngoài ra bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bà bằng 50 tháng lương cơ sở tính tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đỗ Văn T trình bày:* Sau khi xảy ra sự việc ngày 03/3/2017 Hà Văn T đánh gây thương tích cho bố mẹ anh là ông Đỗ Văn T và bà Hà Thị M, bản thân anh đã phải nghỉ làm việc tại Công ty VINASONA 07 ngày từ ngày 03 đến ngày 10/3/2017 để chăm sóc bố mẹ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Anh đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong 07 ngày này là 4.200.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

** Người làm chứng là ông Hà Văn T trình bày:* Gia đình ông và gia đình ông Đỗ Văn T, bà Hà Thị M là hàng xóm ở liền kề nhau tuy nhiên giữa hai gia đình đã có mâu thuẫn từ nhiều năm. Tối ngày 03/3/2017, khi xảy ra sự việc con trai ông là

Hà Văn T xô xát với vợ chồng ông T, Bà M; ông đang ngủ ở trong nhà nên không biết gì. Chỉ đến khi Bà M đứng trước cổng nhà ông chửi bới thì ông mới từ trong nhà đi ra. Lúc đó ông thấy Bà M bị chảy máu ở vùng trán, ông T đang đứng ngoài đường trên tay cầm xẻng và chống xẻng xuống mặt đường; con trai ông là Hà Văn T đã bị con rể ông là Hà Văn B kéo vào trong nhà. Ông khẳng định không có bất cứ hành vi nào khác đối với vợ chồng ông T, Bà M. Sau khi xảy ra sự việc, biết T đã gây ra thương tích cho vợ chồng ông T, Bà M; ông và gia đình đã sang gặp và đề nghị bồi thường nhưng ông T, Bà M không chấp nhận.

** Người làm chứng là anh Hà Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:* Anh là anh rể của Hà Văn T. Khoảng 21 giờ ngày 03/3/2017, anh đi xe máy sang nhà bố vợ là ông Hà Văn T. Khi đến gần cổng nhà ông Thế thì anh nhìn thấy T và vợ chồng ông Đỗ Văn T, bà Hà Thị M (hàng xóm liền kề nhà ông Thế) đang túm kéo nhau ở đường ngõ. Khi đó T dùng tay hất ngã ông T và Bà M ra đường. Thấy vậy anh cất xe máy vào trong sân nhà ông Thế rồi chạy ra đường để can ngăn. Khi anh ra đến nơi thì thấy Bà M bị chảy máu ở trán còn ông T anh không rõ có thương tích gì không. Anh đã dùng tay túm vào người và lôi T về nhà. Sau đó Bà M chạy theo và đứng ở cổng nhà ông Thế chửi bới. Anh có ra và nói với Bà M “Thôi bà đi về”. Anh khẳng định không có bất cứ hành vi nào khác với vợ chồng ông T, Bà M.

Tại phiên tòa ngày 11/7/2018:

* Bị cáo Hà Văn T; bị hại - ông Đỗ Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Hà Thị M; người làm chứng - ông Hà Văn T giữ nguyên lời khai tại phiên tòa ngày 10/7/2018.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đỗ Văn T và người làm chứng là anh Hà Văn B vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 - Bộ luật hình sự 2015 để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 - Bộ luật hình sự 2015 và đề nghị:

1, Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

2, Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 - Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho ông Đỗ Văn T số tiền 16.090.000 đồng; bồi thường cho bà Hà Thị M số tiền 5.953.500 đồng; bồi thường cho anh Đỗ Văn T số tiền 4.200.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2010/ 001241 ngày 21/8/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Văn T và bà Hà Thị M là luật sư Trần Công Thịnh phát biểu ý kiến tranh luận:

- Không đồng ý xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 134 - Bộ luật hình sự 2015 mà đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại Điều 104 - Bộ luật hình sự 1999.

- Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 104 - Bộ luật hình sự 1999 với các tình tiết định khung là “Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân”, “Phạm tội đối với nhiều người” và “Có tính chất côn đồ”.

- Không đồng ý áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đối với bị cáo.

- Không đồng ý với mức bồi thường tổn thất tinh thần và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông T, Bà M mỗi người bằng 50 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

- Đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đối đáp với các ý kiến tranh luận của luật sư Trần Công Thịnh và giữ nguyên quan điểm luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Văn T và bà Hà Thị M là luật sư Trần Công Thịnh tại phiên tòa ngày 11/7/2018 thì thấy:

- Bị cáo và ông T khai khác nhau về số nửa viên gạch ông T đã ném sang nhà bị cáo nên không đủ căn cứ để xác định số nửa viên gạch là 01 hay 02; hơn nữa ông

T, Bà M và bị cáo đều khai bị cáo chỉ dùng tay, chân không gây thương tích cho ông T, Bà M nên viên gạch không phải là vật chứng của vụ án, không cần thiết phải thu hồi;

- Bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông T, Bà M; lời khai của bị cáo phù hợp với chứng nhận thương tích của ông T, Bà M; bị cáo trẻ, khỏe hoàn toàn có khả năng gây ra thương tích cho ông T, Bà M như bị cáo trình bày nên việc thực nghiệm điều tra là không cần thiết;

- Bút lục 94 và 95 là Biên bản ghi lời khai của bị cáo ngày 03/3/2017. Tuy nhiên, đến ngày 09/5/2017, Công an thành phố B mới có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên việc cán bộ ghi lời khai ngày 03/3/2017 không phải là điều tra viên không vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung của luật sư Trần Công Thịnh là phù hợp với quy định tại Điều 280 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 03/3/2017, tại ngõ 29, tổ dân phố tổ Đ, phường X, thành phố B, Hà Văn T đã có hành vi dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt ông Đỗ Văn T sinh năm 1963, trú tại số nhà X, tổ Đ, phường X, thành phố B làm ông T bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 26%. Ông Đỗ Văn T có đơn yêu cầu khởi tố đối với Hà Văn T và có yêu cầu bồi thường dân sự.

Trong vụ án này, Hà Văn T còn có hành vi gây thương tích cho bà Hà Thị M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Bà M có đơn yêu cầu khởi tố và yêu cầu bồi thường dân sự. Xét thấy: theo tinh thần hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 05/7/2017) về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 134 - Bộ luật hình sự 2015 đã xóa bỏ tình tiết *“phạm tội nhiều lần đối với một người hoặc phạm tội đối với nhiều người”* thì việc Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính số 115/QĐ-XPHC ngày 08/8/2017 đối với hành vi này của Hà Văn T mà không áp dụng việc cộng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với hành vi gây thương tích của Hà Văn T cho cả ông Đỗ Văn T và bà Hà Thị M để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 - Bộ luật hình sự 1999 và hướng dẫn tại điểm b.2 tiểu mục 3.2 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/6/2005

của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 - Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi của Hà Văn T gây thương tích 26% cho ông Đỗ Văn T ngày 03/3/2017 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 - Bộ luật hình sự 2015.

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 - Bộ luật hình sự 1999 là chưa phù hợp, bất lợi cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 11/7/2018, khi luận tội, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 - Bộ luật hình sự 2015 để xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 134 - Bộ luật hình sự 2015 là phù hợp, cần được chấp nhận.

Ý kiến của luật sư Trần Công Thịnh - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Văn T và bà Hà Thị M đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 104 - Bộ luật hình sự 1999 là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác, gây thương tích ở nơi công cộng không tuân thủ nguyên tắc sống trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.2] Đánh giá về lỗi trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại là hàng xóm, có nhiều mâu thuẫn từ nhiều năm, tại thời điểm xảy ra xô sát người bị hại là ông T có hành vi chửi bới lăng mạ bị cáo, gây nên sự bức xúc đối với bị cáo, do vậy lỗi cũng một phần thuộc về người bị hại.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Văn T và Bà M là luật sư Trần Công Thịnh đề nghị không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo

thành khẩn toàn bộ sự việc phạm tội ngày 03/3/2017 như Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố. Tuy lời khai của bị cáo và lời khai của ông T, Bà M về hành vi bị cáo gây thương tích ngày 03/3/2017 không hoàn toàn thống nhất nhưng bị cáo thừa nhận thương tích 26% của ông T và thương tích 02% của Bà M là do bị cáo gây ra và nhận thức việc đó là sai, tại phiên tòa bị cáo đã có lời xin lỗi ông T, Bà M nên bị cáo đủ điều kiện hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự 2015. Do gia đình ông T, Bà M từ chối nhận tiền bồi thường; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn*) tại cơ quan thi hành án để đảm bảo thực hiện việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên căn cứ hướng dẫn tại điểm c tiêu mục 1.1 mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự và đã hoàn thành tốt trở về địa phương; trong vụ án này lỗi một phần thuộc về bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy trong vụ án này, bị cáo Hà Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3.5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015.

[3.6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 134 - Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự 2015; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo tự cải tạo

thành người công dân biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội. Hơn nữa việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại - ông Đỗ Văn T:

- Đối với số tiền 8.290.000 đồng, trong đó:
 - + Tiền viện phí, hóa đơn thuốc là: 1.480.000 đồng;
 - + Tiền mua dụng cụ thủ thuật: 600.000 đồng;
 - + Tiền xăng xe đi lại và gửi xe tại bệnh viện: 210.000 đồng;
 - + Tiền mất thu nhập = một tháng lương theo thu nhập của ông: 3.000.000 đồng;
 - + Tiền bồi dưỡng sức khỏe = một tháng lương theo thu nhập của ông: 3.000.000 đồng;

Đây là những khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; thu nhập thực tế bị giảm sút của bị hại nên cần chấp nhận theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 590, Điều 584, Điều 585 - Bộ luật dân sự 2015.

- Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở thì thấy: Ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông 50 tháng lương cơ sở tính tại thời điểm xét xử. Theo quy định tại Quyết định số 1916/QĐ-Ttg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ thì mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2018 là 1.390.000 đồng/tháng. Như vậy ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền là: 50 tháng x 1.390.000 đồng/tháng = 69.5000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo gây thương tích cho ông bị giảm chức năng người là 26% là đúng, nhưng yêu cầu bồi thường của ông là quá cao không phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho ông T 12 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là 12 tháng x 1.390.000 đồng = 16.680.000 đồng là phù hợp.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông T là: 8.290.000 đồng + 16.680.000 đồng = 24.970.000 đồng.

[4.2] Đối với yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Hà Thị M:

- Đối với số tiền 4.653.000 đồng, trong đó:
 - + Tiền thuốc có hóa đơn bệnh viện: 1.553.500 đồng;
 - + Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 1.000.000 đồng;
 - + Tiền mua chỉ tự tiêu: 600.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập = 1/2 tháng lương của bà: 1.500.000 đồng.

Đây là những khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; thu nhập thực tế bị giảm sút của bị hại nên cần chấp nhận theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 590, Điều 584, Điều 585 - Bộ luật dân sự 2015.

- Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở thì thấy: Bà M yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà 50 tháng lương cơ sở tính tại thời điểm xét xử. Theo quy định tại Quyết định số 1916/QĐ-Ttg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ thì mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2018 là 1.390.000 đồng/tháng. Như vậy Bà M yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền là: 50 tháng x 1.390.000 đồng/tháng = 69.5000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sức khỏe của Bà M bị xâm phạm là có thật nhưng tỷ lệ thương tích không lớn (chỉ là 2%) nên việc bà yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần với mức 50 tháng lương cơ sở là quá cao mà cần chấp nhận cho Bà M mức bồi thường bằng 1 tháng lương cơ sở là 1.390.000 đồng là phù hợp.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho Bà M là: 4.653.000 đồng + 1.390.000 đồng = 6.043.000 đồng.

[4.3] Đối với yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh Đỗ Văn T:

Đối với số tiền mất thu nhập 4.200.000 đồng trong 07 ngày anh Thanh phải nghỉ việc để chăm sóc ông T, Bà M tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Xét thấy đây là phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị nên cần được chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590, Điều 584, Điều 585 - Bộ luật dân sự 2015.

[4.4] Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường dân sự cho ông T, Bà M và anh Thanh là: 24.970.000 đồng + 6.043.000 đồng + 4.200.000 đồng = 35.213.000 đồng.

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2010/ 001241 ngày 21/8/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố B để đảm bảo việc bồi thường.

Bị cáo còn phải nộp 5.213.000 đồng (*Năm triệu hai trăm mười ba nghìn đồng chẵn*) để thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí hình sự: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Án phí dân sự: bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại 30.000.000 đồng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 21/8/2017; bị cáo phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại 5.213.000 đồng phải nộp bổ sung theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Vấn đề khác:

- Tại phiên tòa ông Đỗ Văn T trình bày việc ông bị đánh ngày 03/3/2017, ngoài Hà Văn T còn có anh Hà Văn B (anh rể T) và ông Hà Văn T (bố đẻ T) cùng tham gia đánh ông nhưng lời khai của bà Hà Thị M trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và những lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác cũng đều khẳng định không có việc ông Thế và anh Bắc cùng tham gia đánh ông T, do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bà Hà Thị M có ý kiến không đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích số 117 ngày 07/5/2018 của Viện Pháp y quốc gia về nội dung “Thương tích vết sẹo vùng trán không ảnh hưởng thẩm mỹ 2%”. Xét thấy tại bút lục số 305 thể hiện: ngày 09/5/2018, khi Bà M được Điều tra viên Công an thành phố B thông báo và bản thân Bà M được đọc kết luận giám định pháp y về thương tích số 117 ngày 07/5/2018 của Viện Pháp y quốc gia thì Bà M trình bày là bà không có ý kiến gì về kết luận giám định này. Việc Cơ quan điều tra Công an thành phố B thực hiện việc thông báo và ghi lại ý kiến của Bà M tại Biên bản làm việc ngày 09/5/2018 (bút lục 305) là hoàn toàn đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 214 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết ý kiến đã nêu trên của Bà M.

- Tại phiên tòa, bà Hà Thị M có ý kiến không đồng ý với việc Tòa án xác định bà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mà phải xác định bà là bị hại do Hà Văn T gây thương tích cho bà với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% thì thấy: Hành vi gây thương tích 02% cho Bà M của Hà Văn T đã bị Công an thành phố B xử lý bằng Quyết định xử phạt hành chính số 115/QĐ-XPHC ngày 08/8/2017

nên việc Tòa án xác định Bà M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 65 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- 1, Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
- 2, Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T **01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn T cho UBND phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- 3, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 - Bộ luật dân sự 2015:

- Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho ông Đỗ Văn T số tiền 24.970.000 đồng.

- Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho bà Hà Thị M số tiền 6.043.000 đồng.

- Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho anh Đỗ Văn T số tiền 4.200.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường dân sự cho ông T, Bà M và anh Thanh là: 24.970.000 đồng + 6.043.000 đồng + 4.200.000 đồng = 35.213.000 đồng.

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại 30.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2010/ 001241 ngày 21/8/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Bị cáo còn phải nộp số tiền bồi thường thiệt hại là 5.213.000 đồng (*Năm triệu hai trăm mười ba nghìn đồng chẵn*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Vân Anh